

CHÍNH PHỦ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 62/2011/NĐ-CP

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2011

NGHỊ ĐỊNH

Về thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn

CHÍNH PHỦ

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 26 tháng 11 năm 2003;

Căn cứ Luật Quy hoạch đô thị ngày 17 tháng 6 năm 2009;

Xét đề nghị của Bộ trưởng Bộ Nội vụ,

NGHỊ ĐỊNH:

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị định này quy định điều kiện, tiêu chuẩn, trình tự lập, thẩm định hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

Điều 2. Giải thích từ ngữ

Trong Nghị định này, thời gian xây dựng đồng bộ được hiểu là khoảng thời gian cần thiết để đầu tư xây dựng, chỉnh trang đô thị kể từ khi được công nhận loại đô thị tương ứng đến thời điểm lập hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, thị trấn.

Điều 3. Điều kiện thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn

Thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn được thành lập trên cơ sở các điều kiện sau đây:

1. Đáp ứng nhu cầu tổ chức quản lý hành chính nhà nước theo lãnh thổ.
2. Phù hợp với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, quy hoạch tổng thể phát triển hệ thống đô thị cả nước; có quy hoạch chung, quy hoạch phân khu và quy hoạch chi tiết đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.
3. Đạt tiêu chuẩn đô thị tương ứng quy định tại Nghị định này.

Chương II

TIÊU CHUẨN THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH, THỊ XÃ, QUẬN, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Điều 4. Thành phố thuộc tỉnh

Thành phố thuộc tỉnh được thành lập khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Chức năng đô thị: là đô thị tỉnh lỵ, trung tâm tổng hợp cấp tỉnh, đầu mối giao thông, giao lưu trong tỉnh hoặc đô thị thuộc tỉnh, trung tâm chuyên ngành của vùng liên tỉnh, đầu mối giao thông, giao lưu của vùng liên tỉnh; có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của một vùng trong tỉnh, một tỉnh hoặc một số lĩnh vực đối với vùng liên tỉnh.
2. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại III trở lên.
3. Quy mô dân số đạt từ 150.000 người trở lên.
4. Mật độ dân số khu vực nội thành đạt từ 6.000 người/km² trở lên.
5. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thành đạt từ 80% trở lên so với tổng số lao động.
6. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế đạt từ 80% trở lên.
7. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 12 Nghị định số 42/2009/NĐ-CP ngày 07 tháng 5 năm 2009 của Chính phủ về việc phân loại đô thị (sau đây gọi là Nghị định số 42/2009/NĐ-CP).
8. Có quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt và có từ 70% trở lên các đơn vị hành chính trực thuộc có quy hoạch chi tiết.
9. Tỷ lệ số phường trên tổng số đơn vị hành chính cùng cấp trực thuộc đạt từ hai phần ba trở lên.
10. Thời gian xây dựng đồng bộ từ 01 năm trở lên.

Điều 5. Thị xã thuộc tỉnh, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

Thị xã thuộc tỉnh, thị xã thuộc thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Chức năng đô thị: là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành, đầu mối giao thông, giao lưu, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của một vùng trong tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương hoặc một tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương.

2. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại IV.

3. Quy mô dân số đạt từ 50.000 người trở lên.

4. Mật độ dân số khu vực nội thị đạt từ 4.000 người/km² trở lên.

5. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp khu vực nội thị đạt từ 75% trở lên so với tổng số lao động.

6. Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế đạt từ 75% trở lên.

7. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị đạt tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 13 Nghị định số 42/2009/NĐ-CP.

8. Có quy hoạch chung đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

9. Thời gian xây dựng đồng bộ từ 01 năm trở lên.

Điều 6. Quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương

1. Quận thuộc thành phố trực thuộc Trung ương được thành lập khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Mật độ dân số đạt từ 10.000 người/km² trở lên;

b) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 90% trở lên so với tổng số lao động;

c) Tỷ trọng công nghiệp - xây dựng và thương mại - dịch vụ - du lịch trong cơ cấu kinh tế đạt từ 90% trở lên;

d) Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xây dựng đồng bộ và hoàn chỉnh;

đ) Có quy hoạch phân khu đô thị được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với trường hợp quận được thành lập để mở rộng khu vực nội thành của thành phố trực thuộc Trung ương phải đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm đ và

đạt từ 70% trở lên mức tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b, c và d khoản 1 Điều này.

Điều 7. Phường thuộc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh

1. Phường thuộc quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh được thành lập khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

a) Mật độ dân số đạt từ 10.000 người/km² trở lên đối với phường thuộc quận; đạt từ 6.000 người/km² trở lên đối với phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; đạt từ 4.000 người/km² trở lên đối với phường thuộc thị xã;

b) Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 85% trở lên đối với phường thuộc quận; đạt từ 75% trở lên đối với phường thuộc thành phố thuộc tỉnh; đạt từ 70% trở lên đối với phường thuộc thị xã;

c) Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị được xây dựng đồng bộ đối với phường thuộc quận; đồng bộ từng mặt hoặc đang được xây dựng tiến tới đồng bộ đối với phường thuộc thị xã, thành phố thuộc tỉnh;

d) Có quy hoạch chi tiết được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

2. Đối với trường hợp phường được thành lập để mở rộng khu vực nội thành, nội thị phải đạt tiêu chuẩn quy định tại điểm d và đạt từ 70% trở lên mức tiêu chuẩn quy định tại các điểm a, b và c khoản 1 Điều này.

Điều 8. Thị trấn thuộc huyện

Thị trấn thuộc huyện được thành lập khi đạt các tiêu chuẩn sau đây:

1. Chức năng đô thị: là trung tâm tổng hợp hoặc chuyên ngành, có vai trò thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội của một huyện hoặc một vùng của huyện.

2. Đã được cấp có thẩm quyền công nhận là đô thị loại V.

3. Quy mô dân số đạt từ 4.000 người trở lên.

4. Mật độ dân số đạt từ 2.000 người/km² trở lên.

5. Tỷ lệ lao động phi nông nghiệp đạt từ 65% trở lên so với tổng số lao động.

6. Hệ thống các công trình hạ tầng đô thị đạt các tiêu chuẩn quy định tại khoản 5 Điều 14 Nghị định số 42/2009/NĐ-CP.

7. Có quy hoạch chung được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

8. Thời gian xây dựng đồng bộ từ 01 năm trở lên.

Điều 9. Tiêu chuẩn thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn đối với các trường hợp đặc biệt

1. Đối với việc thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn ở miền núi, vùng cao, vùng sâu, vùng xa, biên giới, hải đảo hoặc các khu vực có những giá trị đặc biệt về di sản văn hoá, lịch sử, thiên nhiên và du lịch đã được công nhận ở cấp quốc gia và quốc tế thì các tiêu chuẩn về quy mô và mật độ dân số có thể thấp hơn, nhưng phải đạt từ 50% trở lên mức tiêu chuẩn về quy mô và mật độ dân số quy định tại các Điều 4, 5, 6, 7 và 8 Nghị định này; các tiêu chuẩn còn lại phải đạt mức tiêu chuẩn quy định tại Nghị định này.

2. Trường hợp đặc biệt để đáp ứng yêu cầu quản lý lãnh thổ, bảo vệ chủ quyền quốc gia hoặc quản lý, đầu tư phát triển kinh tế - xã hội tại các khu vực trọng điểm quốc gia, việc thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn có thể được cơ quan nhà nước có thẩm quyền quyết định trước khi khu vực đó được đầu tư xây dựng đạt được những tiêu chuẩn cơ bản về phân loại đô thị.

Chương III

TRÌNH TỰ LẬP, THẨM ĐỊNH HỒ SƠ THÀNH LẬP THÀNH PHỐ THUỘC TỈNH, THỊ XÃ, QUẬN, PHƯỜNG, THỊ TRẤN

Điều 10. Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn

Hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn bao gồm:

1. Tờ trình Chính phủ của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh về việc đề nghị thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

2. Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

3. Nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, Hội đồng nhân dân cấp huyện, Hội đồng nhân dân cấp xã có liên quan thông qua Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

4. Bản tổng hợp ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình có liên quan đến thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

5. Các văn bản pháp lý có liên quan đến xét duyệt Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

Điều 11. Trình tự lập hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn

1. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp huyện có liên quan xây dựng Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

2. Ủy ban nhân dân cấp huyện xây dựng Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn; chỉ đạo Ủy ban nhân dân cấp xã lấy ý kiến cử tri hoặc cử tri đại diện hộ gia đình, trình Hội đồng nhân dân cấp xã thông qua Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn.

Ủy ban nhân dân cấp huyện trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn trước khi trình Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

3. Sở Nội vụ thẩm định Đề án thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn do Ủy ban nhân dân cấp huyện trình, báo cáo Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

4. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp thông qua trước khi trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Điều 12. Thẩm định hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn

Bộ Nội vụ tổ chức thẩm định hồ sơ thành lập thành phố thuộc tỉnh, thị xã, quận, phường, thị trấn, trình Chính phủ xem xét, quyết định.

Chương IV TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 13. Hiệu lực thi hành

Nghị định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 25 tháng 9 năm 2011.

Điều 14. Tổ chức thực hiện

1. Bộ Nội vụ chủ trì, phối hợp với các Bộ, ngành liên quan hướng dẫn thi hành Nghị định này.

2. Ủy ban nhân dân cấp tỉnh có trách nhiệm gửi Báo cáo công tác quản lý đô thị trên địa bàn theo định kỳ hàng năm về Bộ Nội vụ để tổng hợp, báo cáo Chính phủ.

3. Các Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị định này./.

Nơi nhận:

- Ban Bí thư Trung ương Đảng;
- Thủ tướng, các Phó Thủ tướng Chính phủ;
- Các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc CP;
- Văn phòng BCĐTW về phòng, chống tham nhũng;
- HĐND, UBND các tỉnh, thành phố trực thuộc TW;
- Văn phòng Trung ương và các Ban của Đảng;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Hội đồng Dân tộc và các Ủy ban của Quốc hội;
- Văn phòng Quốc hội;
- Tòa án nhân dân tối cao;
- Viện Kiểm sát nhân dân tối cao;
- Kiểm toán Nhà nước;
- Ủy ban Giám sát tài chính Quốc gia;
- Ngân hàng Chính sách Xã hội;
- Ngân hàng Phát triển Việt Nam;
- Ủy ban Trung ương Mặt trận Tổ quốc Việt Nam;
- Cơ quan Trung ương của các đoàn thể;
- VPCP: BTCN, các PCN, Cổng TTĐT, các Vụ, Cục, đơn vị trực thuộc, Công báo;
- Lưu: Văn thư, TCCV (5b). 290

**TM. CHÍNH PHỦ
THỦ TƯỚNG**



Nguyễn Tấn Dũng